|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HẢI DƯƠNGBAN QUẢN LÝCÁC KHU CÔNG NGHIỆPSố: /TB-KCN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2022* |

**THÔNG BÁO**

**V/v công khai thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp**

Thực hiện Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và  
phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng *(Ban Quản lý các khu công nghiệp nhận được ngày 29/11/2022 trên phần mềm quản lý văn bản)*, trong đó công bố mới 06 thủ tục hành chính (TTHC) dùng chung thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp: Chi tiết có Phụ lục đính kèm, đã được công khai trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các khu công nghiệp (*tại địa chỉ* [*https://banqlkcn.haiduong.gov.vn*](https://banqlkcn.haiduong.gov.vn)).

Ban Quản lý các khu công nghiệp gửi thông báo để các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố có KCN được biết và phối hợp thực hiện đồng thời thông báo để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo đăng tải nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương, Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh; đề nghị Trung tâm phục vụ hành chính công phối hợp niêm yết công khai theo quy định./.

*(Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo được gửi tới địa chỉ thư điện tử* [*haiduongkstthc@gmail.com*](mailto:haiduongkstthc@gmail.com)*)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT.TRƯỞNG BAN** |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh *(để b/c)*;  - Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;  - UBND huyện, thành phố: Cẩm Giàng, Hải Dương, Chí Linh, Kim Thành, Gia Lộc;  - Trung tâm PVHC công *(để p/h công khai)*;  - Lãnh đạo Ban;  - Các DN trong các KCN *(để thực hiện)*;  - Website Ban QL *(để đưa tin)*;  - Lưu: VT, VP(ô.Huấn). | **PHÓ TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Văn Chuẩn** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**CÔNG BỐ MỚI TRONG LĨNH HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ**

**CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3262/QĐ-UBND NGÀY 25/11/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

**I. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: 06 TTHC**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** |
| 1 | [Cấp giấy phép xây dựng mới](#cp1) đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). |
| 2 | [Cấp giấy phép xây](#C02) dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho côrm trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). |
| 3 | [Cấp giấy phép di dời](#Cp3) đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). |
| 4 | [Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng](#cp4) đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). |
| 5 | [Gia hạn giấy phép xây](#cp5) dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). |
| 6 | [Cấp lại giấy phép xây dựng](#cp6) đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). |

**Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):**

***1. Trình tự thực hiện:***

- Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp.

- Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

- Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Thời gian tiếp nhận: Mùa hè, buổi sáng từ 7h00’ đến 11h00’, buổi chiều từ 13h30’ đến 16h30’; Mùa đông, buổi sáng từ 7h30’ đến 11h30’, buổi chiều từ 13h00’ đến 16h00’ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương *(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)*

***2. Cách thức thực hiện:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

***3. Thành phần, số l­ượng hồ sơ:***

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành *“Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn”*); thành phần hồ sơ khác cho từng loại công trình, cụ thể như sau:

*(1.1) Đối với công trình không theo tuyến:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

*(1.2) Đối với công trình theo tuyến:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

*(1.3) Đối với công trình tín ngưỡng, tôn giáo:*

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo gồm các tài liệu như quy định tại mục “*(1.1) Đối với công trình không theo tuyến”* và văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng gồm các tài liệu như quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ gồm:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

- Ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

*(1.4) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

- Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

*(1.5) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

- Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.

***4. Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***5. Đối tư­ợng giải quyết thủ tục hành chính:*** Chủ đầu tư.

***6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban quản lý các Khu công nghiệp.

***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

***8. Phí, Lệ phí:*** Lệ phí: 150.000đ/1 giấy phép.

***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

**(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)**(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: …………………………

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………… ………………….............

- Người đại diện: ………………Chức vụ (nếu có): ……………….............

- Địa chỉ liên hệ: số nhà: ……… đường/phố: ………...................................

phường/xã: …………quận/huyện: ………………….tỉnh/thành phố: ..........

- Số điện thoại: ………………………………………………..........……….

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ………………………………….. Diện tích ........... m2.

Tại số nhà: ……………………….đường/phố …………………………

phường/xã: ……………… quận/huyện: ……………………….........…

tỉnh, thành phố: ………………….…………………………..........….…

**3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:**

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

**4. Nội dung đề nghị cấp phép:**

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……………………….Cấp công trình: ……………

- Diện tích xây dựng: …………………………….m2.

- Cốt xây dựng: …………………………….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…………… m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ………………..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……………………………Cấp công trình: ……………

- Tổng chiều dài công trình: ……………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: …………………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: …m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……………m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……… Cấp công trình: .…………………………

- Diện tích xây dựng: ……………………………………m2.

- Cốt xây dựng: …………………………………….……m.

- Chiều cao công trình: ……………………………………m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……………………………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……………………m2.

- Tổng diện tích sàn: ……………………………………m2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ………………………Cấp công trình: …………………

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ………………Cấp công trình: …………………

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ………………………………………………………..

Đã được: …….phê duyệt, theo Quyết định số: …………..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

*Trong đó:*

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

\* Loại công trình: …………Cấp công trình: ………………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...…….........………………

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: …… Cấp công trình: ……………………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……..……………………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………………………..……………….……m2.

- Chiều cao công trình: ……………………....……………… m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ………………………Diện tích……………………m2.

Tại: …………… đường: …………………………...........…………

phường (xã) …………………… quận (huyện) ………....…………

tỉnh, thành phố: …………………………………………..…………

- Số tầng: ………………………………………………....…………

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …………………tháng.**

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ….. tháng …. năm…..* **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

**Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):**

***1. Trình tự thực hiện:***

- Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp.

- Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp. kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

- Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Thời gian tiếp nhận: Mùa hè, buổi sáng từ 7h00’ đến 11h00’, buổi chiều từ 13h30’ đến 16h30’; Mùa đông, buổi sáng từ 7h30’ đến 11h30’, buổi chiều từ 13h00’ đến 16h00’ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương *(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)*

***2. Cách thức thực hiện:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

***3. Thành phần, số l­ượng hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.

- Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

- Hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo tương ứng với mỗi loại công trình theo quy định tại Điều 43 hoặc Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

***4. Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***5. Đối tư­ợng giải quyết thủ tục hành chính:*** Chủ đầu tư.

***6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban quản lý các Khu công nghiệp.

***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

***8. Phí, Lệ phí:*** Lệ phí: 150.000đ/1 giấy phép.

***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu số 1 tại Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

**(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)**(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: …………………………

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………… ………………….............

- Người đại diện: ………………Chức vụ (nếu có): ……………….............

- Địa chỉ liên hệ: số nhà: ……… đường/phố: ………...................................

phường/xã: …………quận/huyện: ………………….tỉnh/thành phố: ..........

- Số điện thoại: ………………………………………………..........……….

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ………………………………….. Diện tích ........... m2.

Tại số nhà: ……………………….đường/phố …………………………

phường/xã: ……………… quận/huyện: ……………………….........…

tỉnh, thành phố: ………………….…………………………..........….…

**3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:**

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

**4. Nội dung đề nghị cấp phép:**

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……………………….Cấp công trình: ……………

- Diện tích xây dựng: …………………………….m2.

- Cốt xây dựng: …………………………….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…………… m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ………………..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……………………………Cấp công trình: ……………

- Tổng chiều dài công trình: ……………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: …………………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: …m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……………m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……… Cấp công trình: .…………………………

- Diện tích xây dựng: ……………………………………m2.

- Cốt xây dựng: …………………………………….……m.

- Chiều cao công trình: ……………………………………m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……………………………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……………………m2.

- Tổng diện tích sàn: ……………………………………m2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ………………………Cấp công trình: …………………

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ………………Cấp công trình: …………………

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ………………………………………………………..

Đã được: …….phê duyệt, theo Quyết định số: …………..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

*Trong đó:*

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

\* Loại công trình: …………Cấp công trình: ………………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...…….........………………

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: …… Cấp công trình: ……………………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……..……………………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………………………..……………….……m2.

- Chiều cao công trình: ……………………....……………… m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ………………………Diện tích……………………m2.

Tại: …………… đường: …………………………...........…………

phường (xã) …………………… quận (huyện) ………....…………

tỉnh, thành phố: …………………………………………..…………

- Số tầng: ………………………………………………....…………

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …………………tháng.**

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ….. tháng …. năm…..* **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

**Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):**

***1. Trình tự thực hiện:***

- Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp.

- Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

- Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Thời gian tiếp nhận: Mùa hè, buổi sáng từ 7h00’ đến 11h00’, buổi chiều từ 13h30’ đến 16h30’; Mùa đông, buổi sáng từ 7h30’ đến 11h30’, buổi chiều từ 13h00’ đến 16h00’ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương *(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)*

***2. Cách thức thực hiện:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

***3. Thành phần, số l­ượng hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

- Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến.

- Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

- Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

***4. Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***5. Đối tư­ợng giải quyết thủ tục hành chính:*** Chủ đầu tư.

***6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban quản lý các Khu công nghiệp

***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

***8. Phí, Lệ phí:*** Lệ phí: 150.000đ/1 giấy phép.

***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

**(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)**(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: …………………………

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………… ………………….............

- Người đại diện: ………………Chức vụ (nếu có): ……………….............

- Địa chỉ liên hệ: số nhà: ……… đường/phố: ………...................................

phường/xã: …………quận/huyện: ………………….tỉnh/thành phố: ..........

- Số điện thoại: ………………………………………………..........……….

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ………………………………….. Diện tích ........... m2.

Tại số nhà: ……………………….đường/phố …………………………

phường/xã: ……………… quận/huyện: ……………………….........…

tỉnh, thành phố: ………………….…………………………..........….…

**3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:**

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

**4. Nội dung đề nghị cấp phép:**

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……………………….Cấp công trình: ……………

- Diện tích xây dựng: …………………………….m2.

- Cốt xây dựng: …………………………….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…………… m2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ………………..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……………………………Cấp công trình: ……………

- Tổng chiều dài công trình: ……………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: …………………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: …m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……………m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……… Cấp công trình: .…………………………

- Diện tích xây dựng: ……………………………………m2.

- Cốt xây dựng: …………………………………….……m.

- Chiều cao công trình: ……………………………………m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……………………………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……………………m2.

- Tổng diện tích sàn: ……………………………………m2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ………………………Cấp công trình: …………………

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ………………Cấp công trình: …………………

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ………………………………………………………..

Đã được: …….phê duyệt, theo Quyết định số: …………..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

*Trong đó:*

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

\* Loại công trình: …………Cấp công trình: ………………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...…….........………………

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: …… Cấp công trình: ……………………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……..……………………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………………………..……………….……m2.

- Chiều cao công trình: ……………………....……………… m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ………………………Diện tích……………………m2.

Tại: …………… đường: …………………………...........…………

phường (xã) …………………… quận (huyện) ………....…………

tỉnh, thành phố: …………………………………………..…………

- Số tầng: ………………………………………………....…………

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …………………tháng.**

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ….. tháng …. năm…..* **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

**Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):**

***1. Trình tự thực hiện:***

- Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

- Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

- Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Thời gian tiếp nhận: Mùa hè, buổi sáng từ 7h00’ đến 11h00’, buổi chiều từ 13h30’ đến 16h30’; Mùa đông, buổi sáng từ 7h30’ đến 11h30’, buổi chiều từ 13h00’ đến 16h00’ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương *(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)*

***2. Cách thức thực hiện:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

***3. Thành phần, số l­ượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ:02 (bộ)

***4. Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***5. Đối tư­ợng giải quyết thủ tục hành chính:*** Chủ đầu tư.

***6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban quản lý các Khu công nghiệp

***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Giấy phép xây dựng được điều chỉnh.

***8. Lệ phí:*** Lệ phí: 150.000đ/1 giấy phép.

***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: ……………………

**1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):** ………………………………………………

- Người đại diện: ………………………..Chức vụ: ……………………......

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà: ………….đường (phố)……………….. phường (xã) ………..……

quận (huyện) …………………… tỉnh, thành phố: .....................................

- Số điện thoại: ……………………………………………………............

**2. Địa điểm xây dựng:**

Lô đất số: …………………..Diện tích…………………….........…… m2.

Tại: ………………………….. đường: ……………………….........…….

phường (xã) …………………………… quận (huyện) …………………

tỉnh, thành phố: …………………….…………………………….....……

**3. Giấy phép xây dựng đã được cấp**: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- …………………..............................................................................……

**4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp** *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

*-* ……………..………….....................………………………..……………

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn**: ………..tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ….. tháng …. năm…..* **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

**Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):**

***1. Trình tự thực hiện:***

- Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy phép xây dựng cho Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp.

- Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Thời gian tiếp nhận: Mùa hè, buổi sáng từ 7h00’ đến 11h00’, buổi chiều từ 13h30’ đến 16h30’; Mùa đông, buổi sáng từ 7h30’ đến 11h30’, buổi chiều từ 13h00’ đến 16h00’ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương *(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)*

***2. Cách thức thực hiện:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

***3. Thành phần, số l­ượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

b) Số lượng hồ sơ:02 (bộ)

***4. Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***5. Đối tư­ợng giải quyết thủ tục hành chính:*** Chủ đầu tư.

***6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban quản lý các Khu công nghiệp

***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Giấy phép xây dựng được gia hạn.

***8. Lệ phí:*** Không quy định.

***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: ……………………

**1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):** ………………………………………………

- Người đại diện: ………………………..Chức vụ: ……………………......

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà: ………….đường (phố)……………….. phường (xã) ………..……

quận (huyện) …………………… tỉnh, thành phố: .....................................

- Số điện thoại: ……………………………………………………............

**2. Địa điểm xây dựng:**

Lô đất số: …………………..Diện tích…………………….........…… m2.

Tại: ………………………….. đường: ……………………….........…….

phường (xã) …………………………… quận (huyện) …………………

tỉnh, thành phố: …………………….…………………………….....……

**3. Giấy phép xây dựng đã được cấp**: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- …………………..............................................................................……

**4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp** *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

*-* ……………..………….....................………………………..……………

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn**: ………..tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ….. tháng …. năm…..* **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

**Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):**

***1. Trình tự thực hiện:***

- Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp.

- Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Thời gian tiếp nhận: Mùa hè, buổi sáng từ 7h00’ đến 11h00’, buổi chiều từ 13h30’ đến 16h30’; Mùa đông, buổi sáng từ 7h30’ đến 11h30’, buổi chiều từ 13h00’ đến 16h00’ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương *(tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương)*

***2. Cách thức thực hiện:*** Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

***3. Thành phần, số l­ượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

b) Số lượng hồ sơ:02 (bộ)

***4. Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***5. Đối tư­ợng giải quyết thủ tục hành chính:*** Chủ đầu tư.

***6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban quản lý các Khu công nghiệp

***7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Giấy phép xây dựng được cấp lại.

***8. Lệ phí:*** Không quy định.

***9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

***10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: ……………………

**1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):** ………………………………………………

- Người đại diện: ………………………..Chức vụ: ……………………......

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà: ………….đường (phố)……………….. phường (xã) ………..……

quận (huyện) …………………… tỉnh, thành phố: .....................................

- Số điện thoại: ……………………………………………………............

**2. Địa điểm xây dựng:**

Lô đất số: …………………..Diện tích…………………….........…… m2.

Tại: ………………………….. đường: ……………………….........…….

phường (xã) …………………………… quận (huyện) …………………

tỉnh, thành phố: …………………….…………………………….....……

**3. Giấy phép xây dựng đã được cấp**: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- …………………..............................................................................……

**4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp** *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

*-* ……………..………….....................………………………..……………

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn**: ………..tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ….. tháng …. năm…..* **NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |